

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2021**

(Điều chỉnh theo CV 2115/BGDĐT-GDDH ngày 24/5/2021 về việc thông báo chỉ tiêu đào tạo nhóm ngành giáo viên năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG (Tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

1.1. Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh được thành lập theo Quyết định số 109/1998/QĐ-TTg ngày 24/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Tên giao dịch: **Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh.**

Tên giao dịch quốc tế: **Bacninh Teacher Training College**

Trụ sở của trường đặt tại: Số 12A Đường Bình Than- Phường Đại Phúc- Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ trang thông tin điện tử: www.cdspbacninh.edu.vn

Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh là trường công lập trong hệ thống giáo dục đại học, thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo theo Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp và luật giáo dục đại học, Điều lệ trường cao đẳng, qui định của Tỉnh, các qui định của pháp luật có liên quan nhằm phục vụ nhu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Tỉnh và đất nước.

1.2. Trường là đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động (đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động). Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo qui định của pháp luật. Trường hoạt động theo Điều lệ trường Cao đẳng (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BGD-ĐT ngày 15/01/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và theo các quy định của pháp luật.

1.3. Sứ mạng của Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh:

Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng và các trình độ thấp hơn; bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trường học và các nhiệm vụ giáo dục và đào tạo khác do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao. Đào tạo và cấp chứng chỉ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức các hoạt động liên kết đào tạo và hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật. Tổ chức hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ, thực hiện quyền sở hữu trí tuệ, tổ chức các hoạt động dịch vụ theo chức năng nhiệm vụ và theo quy định của pháp luật, góp phần phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh của địa phương và đất nước.

Tầm nhìn của trường: Trường đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho ngành giáo dục và nguồn nhân lực cho yêu cầu phát triển công nghiệp của Tỉnh và đất nước.

2. Quy mô đào tạo chính quy đến 31/12/2020 (người học)

Stt	Theo phương thức, trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
		Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
I.	Chính quy								
1	Sau đại học								
2.	Đại học								
3.	Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non								
3.1	Chính quy	575							575
3.2	Liên thông từ TC lên CĐ								
3.3	Đào tạo trình độ CĐ đối với người đã có bằng CĐ								
II	Vừa làm vừa học								
1.	Đại học								
2	Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non								
2.1	Vừa làm vừa học	152							152
2.2	Liên thông từ TC lên CĐ								
2.3	Đào tạo trình độ CĐ đối với người đã có bằng CĐ								

3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất (2019, 2020)

3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

- Năm 2019: Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia năm 2019 (30% chỉ tiêu) và xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (70% chỉ tiêu).

- Năm 2020: Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp phổ thông năm 2020 (30% chỉ tiêu) và xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (70% chỉ tiêu).

3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (lấy kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia)

Stt	Khối ngành/Nhóm ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh-2 (2019)			Năm tuyển sinh-1 (2020)		
		Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1.	Khối ngành/ Nhóm ngành I						
1.1	Giáo dục Mầm non	450	169	16.00	600	204	16.50
1.2	Giáo dục Tiểu học	100	139	16.00			
1.3	Sư phạm Toán học	30	34	16.00			
1.4	Sư phạm Ngữ văn	30	14	16.00			
1.5	Sư phạm Tiếng Anh	30	22	16.00			
	Tổng	640	378	X	600	204	X

